TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 96/2017/QĐST-DS	*Năm Căn, ngày 16 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 174/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc *"tranh chấp tiền vay"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị N, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Vợ chồng ông Phạm Văn T, sinh năm 1974 và bà Vũ Thị A, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị A đồng ý liên đới thanh toán toàn bộ tiền vốn vay còn nợ là 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng) cho bà Cao Thị N.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Cao Thị N, trường hợp vợ chồng ông T bà A chậm thanh toán số tiền nói trên, thì hàng tháng, vợ chồng ông T

bà A còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự: Đương sự phải chịu 50% án phí dân sự có giá ngạch bằng 1.075.000 đồng, vợ chồng ông Phạm Văn T bà Vũ Thị A đồng ý liên đới nộp. Vợ chồng ông T bà A có đơn xin miễn giảm án phí có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn N nên được giảm một phần, nộp một phần bằng 537.500 đồng.

Ngày 18 tháng 10 năm 2017, bà Cao Thị N có nộp tạm ứng án phí số tiền là 1.250.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015644, được nhận lại toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền